

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ TÂY NINH**  
**TỈNH TÂY NINH**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20-10-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Linh Phi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Phát

2. Ông Võ Văn Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Khổng Thị Thu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, Thông báo tạm dừng mở phiên tòa ngày 20-7-2021 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 21-9-2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Huỳnh Tr, sinh năm 1985; Có mặt.

Địa chỉ: đường CMT8, Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tr: Ông Đinh Thái H– Luật sư Công ty Luật Bảo Nguyên Minh thuộc đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Trần Công G, sinh năm 1987; Vắng mặt.

Địa chỉ: đường LLQ, Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23-02-2021 và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Huỳnh Tr trình bày:*

Chị và anh G kết hôn năm 2019 tại UBND Phường IV, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống không tìm được tiếng nói chung, anh G

không chăm lo cho gia đình nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh G

Về con chung: Có 01 con chung tên, sinh ngày 30-9-2019, hiện nay đang sống chung với anh G. Chị Tr yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Tr trình bày không có.

*Theo Bản tự khai ngày 16-3-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Công G trình bày:*

Anh G thống nhất như lời trình bày của chị Tr về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, quan điểm sống và tính cách không phù hợp. Nay anh G đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Anh G yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

**\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tr trình bày:**

Anh Tr và chị G quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 30-9-2019; con chung hiện nay dưới 36 tháng tuổi và chị Tr có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 55, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh G và chị Tr.
- Về con chung: Giao con chung Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 30-9-2019 cho chị G nuôi dưỡng, chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

**[1] Về tố tụng:**

Anh Trần Công G được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

**[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Phạm Thị Huỳnh Tr và anh Trần Công G tự nguyện thuận tình ly hôn.

**[2.2] Về con chung:**

*Xét yêu cầu của anh Tr, chị G thấy rằng:*

Con chung Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 30-9-2019, hiện nay 22 tháng tuổi. Chị Tr hiện nay có công việc thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình trong trường hợp con chung dưới 36 tháng tuổi sẽ được giao trực tiếp cho mẹ nuôi dưỡng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr được nuôi con chung, chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nên ghi nhận.

**[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết.

**[3] Đối với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp nên chấp nhận.**

**[4] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh Tây Ninh trong vụ án phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên chấp nhận.**

**[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Theo quy định Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị G phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, 56, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Huỳnh Tr và anh Trần Công G thuận tình ly hôn.

**2. Về quan hệ con chung:** Buộc anh Trần Công G giao con chung tên Trần Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 30-9-2019 cho chị Phạm Thị Huỳnh Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:**

Anh, chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Chị Phạm Thị Huỳnh Tr phải chịu 300.000 đồng án phí, khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001239 ngày 04-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh Tây Ninh

**5. Về quyền kháng cáo:**

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

**6.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tp.TN;
- Chi cục THADS Tp.TN;
- Các đương sự;
- UBND Phường IV, TPTN, TN;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Linh Phi**